

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 15 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số /BC- HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp...

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- b) Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện;
- d) Các đơn vị sự nghiệp được UBND cấp huyện giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- đ) Các cơ quan, tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

- a) Cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch (Phương án) phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ;
- b) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập;
- c) Cụm công nghiệp đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với các cụm công nghiệp thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư).

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ cụm công nghiệp có diện tích từ 5ha trở lên tại địa bàn 09 huyện miền núi: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn và Tiên Phước; cụm công nghiệp thực hiện di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh (cụm công nghiệp có phương án giải quyết được 50% diện tích đất công nghiệp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thuộc diện di dời hoặc theo phương án rà soát doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc diện di dời vào cụm công nghiệp của UBND cấp huyện); cụm công nghiệp đầu tư mới trên địa bàn tỉnh do Doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật;

b) Đối với các cụm công nghiệp **đầu tư** mới: chỉ giao cho Doanh nghiệp làm Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Các cụm công nghiệp tại 09 huyện miền núi nếu không lựa chọn được doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Quyết định 2131/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hướng dẫn thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thì

mới giao cho đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư. Hỗ trợ mỗi huyện miền núi tối đa 02 cụm công nghiệp và chỉ hỗ trợ cụm công nghiệp thứ hai sau khi cụm công nghiệp thứ nhất lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp. Hỗ trợ mỗi huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng 01 cụm công nghiệp phục vụ di dời (nếu có);

c) Đối với cụm công nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch vốn theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh chưa được giao đủ vốn theo định mức, nhưng thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết này, thì tiếp tục được áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết này. Khi đề nghị bổ sung cấp vốn hỗ trợ phải làm rõ sự cần thiết và đánh giá hiệu quả vốn đã đầu tư, chi tiết theo hạng mục. Các cụm công nghiệp đã hưởng cơ chế hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) khi chuyển giao cho doanh nghiệp quản lý khai thác phải xây dựng Phương án quản lý khai thác hạ tầng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (chỉ một chủ thể quản lý khai thác hạ tầng dùng chung);

d) Đơn vị được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ

1. Cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua ngân sách cấp huyện không quá 50% kinh phí hạng mục giải phóng mặt bằng, tối đa 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

2. Cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

a) Hỗ trợ 100% hạng mục giải phóng mặt bằng; 50% tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn; hệ thống cấp nước; đường giao thông nội bộ) và san lấp mặt bằng. Mức tối đa: 25 tỷ đồng/cụm công nghiệp;

b) Cụm công nghiệp thực hiện di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ 100% hạng mục giải phóng mặt bằng; 70% tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn; hệ thống cấp nước; đường giao thông nội bộ) và san lấp mặt bằng. Mức tối đa: 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

Điều 4. Nguồn vốn

1. Hàng năm, ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 50 tỷ đồng để thực hiện chương trình này.

2. Dự kiến nhu cầu vốn hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021-2025 tối đa 250 tỷ đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá....., kỳ họp thứ ... thông qua ngày...tháng ...năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- VPQH, VPCP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, T/phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, KT-NS (.).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường